

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 666/2019/TLST/HNGĐ ngày 16/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Anh T** - sinh năm 1980

Bi đơn: Anh **Đỗ Thị H** - sinh năm 1980

Đều ĐKKHKT: Tổ B, khu C, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh T và chị Đỗ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 12/8/2015. Anh Trần Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị H là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về con riêng: Hai bên xác định anh Trần Anh T có 01 con riêng là cháu Trần Nguyễn Tú A - sinh ngày 19/11/2005. Hai bên thống nhất, con riêng của anh T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Trần Anh T và chị Đỗ Thị H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Anh T xin chịu cả 150.000đ; Án phí dân sự của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Anh Trần Anh T chịu 150.000 đồng (xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

AA/2019/ 0000639 ngày 13/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì
- UBND phường G;
- L-u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên